

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-PT

Ngày : 18/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình; Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vỹ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Quang V do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P.

Bị cáo bị kháng cáo:

LÊ QUANG V - sinh năm: 1991 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc L và bà Nguyễn Thị Hồng P; vợ: Nguyễn Thị T – sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 21/01/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Chị Lê Thị Kim Q – sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, Bình Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, sau khi nhậu với bạn, Lê Quang V về nhà lấy xe mô tô để đi thăm người quen đang điều trị bệnh ở Bệnh viện đa khoa khu vực B. Chiều cùng ngày, nhà vợ chồng anh Phan Văn L và chị Lê Thị Kim Q (đối diện nhà V) tổ chức tiệc tất niên tại nhà. Đến dự tiệc có Phan Tú A, Phan Văn T, Phan Anh H. Tan tiệc, Tú A, T và H đi về, H ra trước, đứng tiểu tiện ở trước nhà của V. Khi Lê Quang V chạy xe ra cổng, thấy H tiểu tiện trước nhà, V đến chỗ H hỏi tại sao tiểu tiện trước nhà V thì giữa V và H xảy ra cãi nhau. V dùng tay đánh vào đầu H thì bị H ôm vật ngã và dùng tay đánh lại. Thấy vậy, T, Tú A chạy đến can ngăn rồi giữa T và V xảy ra cãi nhau ở trước cổng nhà V, dẫn đến xô xát đánh nhau qua lại thì được những người xung quanh can ngăn. V bỏ đi vào trong sân nhà của V thì T, Tú A đi vào tiếp tục cãi vã, thách thức, đánh nhau với V nên V và T tiếp tục dùng tay đánh nhau qua lại. Thấy vậy, Phan Văn L cùng Lê Ngọc L (cha ruột của V) vào can ngăn, đẩy V vào trong nhà và đóng cửa lại.

Sau khi đóng cửa chính lại, trong sân nhà V chỉ còn ánh sáng đèn điện từ trong nhà chiếu ra rất mờ, không thấy rõ người. Lê Thị Kim Q vào kéo T đi về nhưng T không về mà tiếp tục đứng trong sân nhà V la chửi, thách đố đánh nhau với V, chị Quá đến đứng đối diện T đẩy đi ra ngoài cổng. Lúc này, tức giận vì bị đánh, còn bị T đứng bên ngoài la chửi, thách đố, V vào trong buồng ngủ lấy 01 con dao tự tạo (dài 61,5cm, cán bằng gỗ dài 18cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 43,5cm) chạy ra sân. Do trời tối, không thấy rõ người, V đến đứng cách khoảng 1-2m trước đáng người của T đang cố xông vào nhà V, đáng của chị Quá đứng đối diện T, V vung dao chém một cái từ trên xuống hơi nghiêng theo hướng từ pH qua trái về phía T thì trúng vào tay Quá làm đứt lìa bàn tay trái của Quá. Ngay sau đó, H chạy đến dùng hai tay ôm vào hông của V, đẩy V về phía sau làm V mất thăng bằng, hơi ngã về phía sau, V cầm dao quơ ngang qua lại nhiều cái về phía trước. Lúc này, do chị Quá đã bị thương ở tay nằm xuống đất không còn can ngăn nữa và T cũng không thấy V đang cầm dao, T xông về phía trước thì bị V quơ dao trúng vùng đầu bên pH. Tiếp đó, Tú A dùng một đoạn cây gỗ đánh vào tay V đang cầm dao, làm rơi con dao xuống sân. T, H ôm vật V ngã xuống sân rồi không đánh nhau nữa. Người nhà đưa Quá và T đi cấp cứu tại Bệnh viện phong – da liễu Trung ương Quy Hòa điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/2019/PY-TgT Ngày 30/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích của Phan Văn T: Vết thương vùng thái dương pH gây vỡ xương thái dương pH, tụ khí nội sọ và tụ máu ngoài màng cứng thái dương pH, đau đầu, chóng mặt, không yếu liệt đã điều trị. Hiện tại, tỉnh táo, không yếu liệt, vùng thái dương pH vết thương còn chỉ khâu kích thước (6x0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/2020/PY-TgT ngày

24/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích của Lê Thị Kim Q: Vết thương gây đứt lìa bàn tay trái đã phẫu thuật nối ghép chi đứt lìa. Hiện cổ tay trái có sẹo vòng tròn cổ tay dài 17cm, chỗ rộng nhất 0,5cm. Có vết mổ kéo dài về phía cẳng tay dài 05cm; có vết mổ kéo dài về phía mặt gan bàn tay dài 04 cm; các ngón hồng, ấm, vận động các ngón đau, hạn chế; mất vận động cổ-bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 49%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 15 ngày 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang V 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Quang V bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Lê Thị Kim Q 119.049.250 đồng (trừ số tiền đã bồi thường trước 65.000.000 đồng). Bị cáo V tiếp tục bồi thường 54.049.250 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, bị hại Lê Thị Kim Q kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại, chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các T liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện: Khoảng 18h30' ngày 20/01/2020 sau khi nhậu về, Lê Quang V điều khiển xe mô tô đi thăm người thân khi chạy xe đến cổng thấy Phan Anh H đang tiểu trước nhà nên V có đến chỗ H nói chuyện hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Thấy vậy, Phan Văn T, Phan Tú A chạy đến can ngăn thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã, thách thức đánh nhau. Chị Lê Thị Kim Q vợ anh T đến can ngăn khéo T về nhưng T không chịu về mà còn đứng thách thức đòi đánh nhau với V. Ngay sau đó, V vào trong nhà lấy 01 con dao tự tạo xông vào chém từ trên xuống

làm đứt lìa cánh tay của chị Quá gây thương tích 49%. Lúc này, anh T vào can ngăn thì bị V chém trúng vùng đầu gây thương tích 39%. Do đó, bản án số 22/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử bị cáo Lê Quang V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo tăng hình phạt của bị hại Lê Thị Kim Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có trách nhiệm trong việc bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần, bị hại T có một phần lỗi đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Quang V 05 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại. Giữ y bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại của bị hại Lê Thị Kim Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại Lê Thị Kim Q yêu cầu bị cáo pH bồi thường thêm 43.070679 đồng ngoài số tiền cấp sơ thẩm đã tuyên. Tại phiên tòa phúc bị cáo chấp nhận; sự tự nguyện của bị cáo không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận nên sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại 162.119.929 đồng (trừ số tiền đã bồi thường trước 65.000.000 đồng), bị cáo V tiếp tục bồi thường 97.119.929 đồng.

[3] Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo Lê Quang V không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng pH chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại Lê Thị Kim Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại của bị hại Lê Thị Kim Q, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

1. Áp dụng: Điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Lê Quang V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2020.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị cáo Lê Quang V pH bồi thường cho bị hại Lê Thị Kim Q 97.119.929 đồng (Chín mươi bảy triệu một trăm mười chín nghìn chín trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án chưa thi hành xong số tiền pH thi hành thì còn pH trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Quang V pH chịu 4.855.000 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện P;
- Cơ quan THAHS Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường